

**LÃI SUẤT CHO VAY CƠ BẢN (“BLR”) ÁP DỤNG ĐỐI VỚI  
KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

**Ngày hiệu lực: 20/9/2023**

Trong trường hợp lãi suất của khoản vay theo Hợp Đồng Tín Dụng/Thỏa Thuận Chung Về Tiềm Ích liên quan là **BLR + Lãi Biên\***, Quý Khách vui lòng tham khảo thông tin BLR được áp dụng cho các khoản vay tương ứng dưới đây.

| Thời hạn<br>điều chỉnh lãi suất | USD BLR (%)<br>Áp dụng đ/v khoản vay |          | VND BLR (%)<br>Áp dụng đ/v khoản vay |          |
|---------------------------------|--------------------------------------|----------|--------------------------------------|----------|
|                                 | Trung/Dài hạn                        | Ngắn hạn | Trung/Dài hạn                        | Ngắn hạn |
| <b>Qua đêm</b>                  | 7.97                                 | 7.97     | 4.43                                 | 3.68     |
| <b>1 tuần</b>                   | 8.04                                 | 8.04     | 6.01                                 | 5.26     |
| <b>2 tuần</b>                   | 8.05                                 | 8.05     | 6.02                                 | 5.27     |
| <b>1 tháng</b>                  | 8.05                                 | 8.05     | 6.03                                 | 5.28     |
| <b>2 tháng</b>                  | 8.09                                 | 8.09     | 6.06                                 | 5.31     |
| <b>3 tháng</b>                  | 8.12                                 | 8.12     | 6.10                                 | 5.35     |
| <b>4 tháng</b>                  | 8.15                                 | 8.15     | 6.13                                 | 5.38     |
| <b>5 tháng</b>                  | 8.17                                 | 8.17     | 6.16                                 | 5.41     |
| <b>6 tháng</b>                  | 8.20                                 | 8.20     | 6.19                                 | 5.44     |
| <b>7 tháng</b>                  | 8.20                                 | 8.20     | 6.17                                 | 5.42     |
| <b>8 tháng</b>                  | 8.21                                 | 8.21     | 6.15                                 | 5.40     |
| <b>9 tháng</b>                  | 8.21                                 | 8.21     | 6.13                                 | 5.38     |
| <b>10 tháng</b>                 | 8.20                                 | 8.20     | 6.11                                 | 5.36     |
| <b>11 tháng</b>                 | 8.19                                 | 8.19     | 6.09                                 | 5.34     |
| <b>12 tháng</b>                 | 8.19                                 | 8.19     | 6.07                                 | 5.32     |

\* Lãi Biên được xác định theo Hợp Đồng Tín Dụng/Thỏa Thuận Chung Về Tiềm Ích.

**Lưu ý:**

Giám Đốc Quan Hệ Khách Hàng của Ngân Hàng sẽ thông báo riêng với Quý Khách BLR của khoản vay trong trường hợp:

- (i) Các khoản vay trị giá trên 150 tỷ VNĐ hoặc 05 triệu USD; và/hoặc
- (ii) Thời hạn điều chỉnh lãi suất trên 1 năm; và/hoặc
- (iii) Các khoản vay bằng các loại ngoại tệ khác.